

UCRAINA - THỊ TRƯỜNG ĐẦY TIỀM NĂNG CỦA VIỆT NAM

Tham luận của Đại sứ tại Ucraina và Cộng hòa Môngđova Vũ Dương Huân tại cuộc tọa đàm giữa các đại sứ, trưởng cơ quan đại diện Việt Nam với các địa phương, các doanh nghiệp tại TP. Hồ Chí Minh ngày 20/8/2003.

I. Thị trường Ucraina - những điều cần biết

1. Một số thông tin chung

Ucraina là quốc gia ở Đông Nam châu Âu, diện tích 603.700 km², lớn thứ 2 ở châu Âu, sau Liên bang Nga, có biên giới chung với 7 nước (Nga, Belorut, Ba Lan, Hunggari, Slovakia, Rumani, Môngđova) và Biển Đen. Dân số 48,21 triệu người (tháng 12/2001) gồm 130 dân tộc, trong đó người Ucraina chiếm hơn 70%, người Nga trên 20%...Ngôn ngữ chính thức từ ngày độc lập: tiếng Ucraina, song tiếng Nga được sử dụng rộng rãi. Tôn giáo: Đạo chính thống Cơ đốc giáo. Thể chế chính trị: Ngày 24/8/1991 Ucraina tuyên bố độc lập khi Liên Xô tan rã. Theo Hiến pháp 1996, Ucraina theo chế độ cộng hòa: Tổng thống - Nghị viện, có 25 tỉnh, thành phố và nước CH tự trị Crum. Tài nguyên, tiềm lực kinh tế: Ucraina giàu trữ lượng mangan, than đá, đất đai phì nhiêu; công nghiệp luyện kim, chế tạo máy, đóng tàu, hóa dầu, xây dựng, công nghiệp quốc phòng, khu công nghệ, giáo dục đào tạo... có nhiều tiềm năng. Ucraina nằm trên đường vận chuyển Đông - Tây, Nam - Bắc bằng đường thủy, bộ, sắt, đường hàng không và

đường ống rất thuận lợi cho phát triển quan hệ, giao lưu với các nước trên thế giới.

2. Tình hình phát triển kinh tế và xã hội hiện nay

2.1. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội:

Sau khi trở thành quốc gia độc lập, Ucraina đã tiến hành xây dựng nền kinh tế thị trường: Tiến hành tư nhân hóa hầu hết các cơ sở sản xuất, kinh doanh của Nhà nước (trừ ngành công nghiệp quốc phòng). Tính đến 01/01/2001, Ucraina đã tư nhân hóa 71.877 cơ sở công - nông nghiệp, chiếm 39,6%; Tự do hóa sản xuất, kinh doanh cùng với việc xóa bỏ hệ thống quản lý Nhà nước bao cấp; Hòa nhập hệ thống kinh tế - thương mại châu Âu và thế giới. Gia nhập Liên minh Châu Âu (EU) là phương hướng chiến lược của Ucraina; Thiết lập hệ thống pháp luật điều tiết quan hệ kinh tế - thương mại: Sau 10 năm cải cách kinh tế, Ucraina đã xây dựng được hệ thống pháp luật tương đối hoàn chỉnh, điều tiết các hoạt động kinh tế - thương mại và đang tiếp tục hoàn thiện để phù hợp với các quy định pháp luật quốc tế, cũng như các quy chế của WTO và EU.

2.2. Một số thành tựu kinh tế

Sau khi tuyên bố thành lập quốc gia độc lập năm 1991, nền kinh tế Ucraina bị khủng

hoảng trăm trọng do hệ thống cơ sở kinh tế cũ thời Xô viết bị phá vỡ, nóng vội muốn hội nhập ngay với nền kinh tế thế giới, ảnh hưởng khủng hoảng tài chính tại LB Nga và thế giới... Đầu những năm 1990, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) liên tục suy giảm, lạm phát luôn ở mức cao. Năm 2000 là năm khởi đầu của thời kỳ phát triển kinh tế ổn định, mức tăng trưởng GDP đạt 6% và sản xuất công nghiệp tăng 12,4%. Năm 2001, kinh tế Ucraina tiếp tục tăng trưởng với tốc độ cao, GDP tăng 9% và năm 2002 GDP tăng 4,8%, công nghiệp: 6,3%, nông nghiệp: 3,5% (đạt 40 triệu tấn lương thực), lạm phát 1,9%.

Tăng trưởng GDP phụ thuộc 50% vào kinh tế đối ngoại. Cơ cấu thị trường: Ucraina có quan hệ buôn bán với 189 nước trên thế giới. Năm 2002, tỷ trọng xuất khẩu (XK) của Ucraina vào các nước SNG chiếm 35,4% - nhập khẩu (NK) 54,4%; xuất khẩu vào các nước khác chiếm 64,6% - nhập khẩu 45,6%. Về cơ chế đổi hàng: Ucraina không khuyến khích hình thức đổi hàng trong hoạt động ngoại thương. Tỷ lệ đổi hàng XK trong năm 2001 chỉ chiếm 0,4% so với tỷ lệ 0,7% năm 2000, NK 0,3% so với 1,8% của năm 2000. Việt Nam đã đề xuất đàm phán về hiệp định đổi hàng, song phía bạn không chấp thuận.

Về đầu tư. Do tình hình an ninh chính trị và pháp luật khuyến khích đầu tư của Ucraina chưa thật ổn định nên chưa cuốn hút mạnh mẽ vốn đầu tư nước ngoài. Đến nay, đầu tư nước ngoài vào Ucraina khoảng 5,6 tỷ USD, trong đó đầu tư vào các khu kinh tế gần 500 triệu USD (Năm 2001 tổng số vốn đầu tư nước ngoài đạt 529 triệu USD, giảm 10% so với năm 2000), chủ yếu dưới hình thức mua cổ phiếu tại các xí nghiệp có sẵn tại Ucraina.

Những nước đầu tư vào Ucraina: Mỹ 703 tr. USD (chiếm 16,8%), Aixelen 367 tr. USD (chiếm 8,8%), Anh 363 tr. USD (chiếm 8,7%), LB Nga 293 tr. USD (chiếm 7%). Các lĩnh vực đầu tư chủ yếu là công nghiệp thực phẩm (19,5%), thương mại (14,0%), chế tạo máy và điện tử (8,0%).

3. Luật pháp về quan hệ kinh tế - thương mại

3.1. Về kinh tế đối ngoại

Hoạt động ngoại thương do Luật "Về hoạt động kinh tế đối ngoại" năm 1991 và các văn bản pháp quy liên quan khác điều tiết. Hoạt động kinh tế đối ngoại bao gồm các lĩnh vực: xuất nhập khẩu hàng hóa, vốn và lao động, dịch vụ ngoại thương, hoạt động tài chính quốc tế, thanh toán quốc tế, các hoạt động khác giữa các chủ thể ngoại thương.

Chủ thể hoạt động ngoại thương tại Ucraina có thể là tư nhân (người mang quốc tịch Ucraina, người nước ngoài hoặc người không có quốc tịch), các công ty, các liên doanh được đăng ký tại Ucraina. Đối với các chủ thể nước ngoài, tại Ucraina có thể sử dụng các cơ chế luật pháp tương ứng như cơ chế quốc tịch (khi chủ thể nước ngoài được hưởng ưu đãi về mức thuế nhập khẩu tối huệ quốc), cơ chế đặc khu (đối với các chủ thể đăng ký và hoạt động tại các khu chế xuất).

Mọi hoạt động liên quan đến lĩnh vực XNK phải chịu sự kiểm tra giám sát của hải quan. Ngoài ra, các hoạt động XNK cũng được điều chỉnh phi thuế quan như: hạn chế số lượng xuất nhập (hạn ngạch), kiểm tra vệ sinh thực vật, thú y, môi trường và vệ sinh

dịch tễ khác, hạn chế về ngoại tệ, chống phá giá...

Hợp đồng ngoại thương được quy định theo mẫu, gồm một số điều khoản cơ bản như loại hợp đồng, điều kiện mua bán, giá hàng, thời hạn và phương thức thanh toán, các quy trình thực hiện các điều khoản khác.

Phương thức thanh toán ngoại thương được thực hiện theo Luật Ngân hàng (các văn bản quy định về ngoại tệ). Các dạng thanh toán ngoại thương thường được sử dụng như trả trước, trả chậm, xuất hàng nợ và trả theo giấy tờ có đảm bảo của ngân hàng.

3.2. Về hải quan

Ucraina có hệ thống chung về thuế hải quan, trong đó quy định chủ yếu thuế nhập khẩu cho tất cả các mặt hàng NK tính đến ngày làm tờ khai hải quan (hàng XK phân lớn được miễn thuế). Thuế được tính theo % giá trị lô hàng nhập, loại đặc biệt được tính theo giá cố định của 1 đơn vị đo đếm (chiếc, kg, m³...) và loại hỗn hợp của 2 loại trên. Giá trị hàng nhập được tính là tổng trị giá mua bán trong hợp đồng + các chi phí không ghi trong hoá đơn như chi phí vận chuyển, bốc dỡ và bảo hiểm đến biên giới hải quan Ucraina. Thuế suất cũng được chia ra theo mức % phổ thông, % ưu đãi và % đặc biệt (thuế suất bằng 0 đối với khu đầu tư chế xuất). Biểu thuế hải quan được điều chỉnh thường xuyên. Riêng đối với rượu, bia, thuốc lá, ô tô cũ, ti vi... còn phải chịu thuế tiêu thụ đặc biệt. Thuế giá trị gia tăng được áp dụng cho hầu hết các mặt hàng nhập khẩu với thuế suất 20% và từ 2004 là 17%.

Hệ thống hải quan tại Ucraina bao gồm Tổng cục Hải quan nhà nước và 8 cục Hải quan trực thuộc (chia theo khu vực địa lý). Quy cách xuất nhập hàng qua biên giới và các bước làm thủ tục hải quan được thực hiện theo Luật Hải quan Ucraina. Tất cả các chủ thể ngoại thương đều phải đăng ký tại cục Hải quan tương ứng.

Tại Ucraina, các kho ngoại quan được thành lập và hoạt động theo giấy phép của Tổng Cục Hải quan nhà nước và chịu sự quản lý của cục hải quan tương ứng. Hàng hóa có thể được xuất hoặc nhập trước khi làm các thủ tục về thuế nhập khẩu. Hàng hóa xuất nhập khẩu qua biên giới đều phải làm tờ khai hải quan và nộp các chứng từ liên quan khác như giấy tờ chứng nhận đã trả thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), bản sao hoạt động ngoại thương, bản sao thanh toán thuế VAT, giấy phép xuất nhập khẩu (đối với 1 số mặt hàng phải có quota), giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa, giấy chứng nhận phẩm chất hàng hóa của cơ quan tiêu chuẩn chất lượng, giấy phép của các cơ quản lý hữu quan (Ví dụ, mặt hàng văn hoá nghệ thuật - giấy phép của Sở Văn hoá, thuốc chữa bệnh - cơ quan y tế, thiết bị sóng điện tử - cơ quan viễn thông...), giấy chứng nhận về ngoại tệ và thu nhập hiện có tại Ucraina và ở nước ngoài của công ty do Phòng Thuế và Ngân hàng Trung ương Ucraina cấp, các giấy tờ khác chứng nhận ưu đãi về thuế xuất nhập khẩu... Đối với hàng thực phẩm NK cần có các giấy chứng nhận của cơ quan vệ sinh dịch tễ, thú y, giấy phép của cơ quan tiêu chuẩn chất lượng, kiểm tra phóng xạ, nguồn gốc hàng hoá. Nếu là hàng có nguồn gốc thực vật cần

thêm giấy kiểm dịch thực vật (như rau, quả, gạo bột).

3.3. Về lĩnh vực ngân hàng

Theo Luật về Ngân hàng và hoạt động ngân hàng, hệ thống ngân hàng của Ucraina được xây dựng và hoạt động theo nguyên tắc 2 cấp: Ngân hàng Trung ương (Ngân hàng Quốc gia Ucraina NBU) và Ngân hàng Thương mại. Ngoài hệ thống ngân hàng, còn có quỹ tín dụng, quỹ tiết kiệm, quỹ hưu trí tư nhân, các công ty bảo hiểm nhân thọ, tài chính.

Ngân hàng Quốc gia Ucraina NBU là ngân hàng cấp 1, thực hiện các hoạt động truyền thống của Ngân hàng Nhà nước trung ương, là trung tâm và độc quyền phát hành tiền và thanh toán của cả nước, kiểm tra và điều phối hệ thống tín dụng và tài chính của đất nước (kho bạc Nhà nước Ucraina chỉ chi các khoản của Nhà nước trong phạm vi thu nhập của ngân sách và các khoản vay). NBU có bộ máy trung tâm đặt tại Kiev và các chi nhánh ở các tỉnh và thành phố lớn.

Ngân hàng Thương mại là ngân hàng cấp 2. Hiện tại ở Ucraina có khoảng 230 và 18 nghìn chi nhánh. Hầu hết các ngân hàng thương mại đều thành lập trên cơ sở cổ phần, có 8 nhà băng liên doanh nước ngoài. Ngoài ra có 2 ngân hàng của Nhà nước: Ngân hàng Tiết kiệm (Sberbank) và Ngân hàng Ngoại thương Ucraina (Ukreximbank).

Phần lớn các doanh nghiệp tại Ucraina thực hiện thanh toán liên ngân hàng (chuyển khoản). Tiền mặt được sử dụng nghiêm ngặt theo quy định về quỹ tiền mặt được lập tại công ty, giữ trong quỹ đạo xác định theo định mức. Định mức này được thoả thuận với

các ngân hàng đầu quý. Số tiền lớn hơn định mức, công ty phải nộp vào ngân hàng, trừ số tiền phát lương trong vòng 3 ngày (kể cả ngày nhận tiền từ ngân hàng). Để thực hiện thanh toán liên ngân hàng và giữ tiền, các doanh nghiệp phải mở tài khoản tại Ngân hàng Thương mại. Các khoản thanh toán liên ngân hàng tại Ucraina được thực hiện bằng tiền Ucraina (grivna). Các khoản thanh toán hộ người khác bị cấm, các khoản thực hiện theo hợp đồng trả nợ hộ hoặc uỷ quyền chuyển nợ thực hiện theo các quy định chặt chẽ của Bộ Luật Dân sự (trên thực tế, vấn đề này thường cấm). Công ty có quyền tự điều khiển tiền tài khoản của mình. Theo luật định, quyền phong toả tài khoản hoặc cưỡng chế lấy tiền từ tài khoản của khách hàng theo quyết định của Toà án, Phòng Thuế, Hải quan. Công ty có thể mở một hoặc nhiều tài khoản nội tệ tại các ngân hàng thương mại khác nhau, đồng thời phải thông báo cho Phòng Thuế về tài khoản chính của mình để nộp thuế của công ty.

Về thanh toán ngoại thương: Ngày 13/9/1994, Tổng thống Ucraina đã ký sắc lệnh ban hành Luật về "Quy chế thực hiện việc thanh toán ngoại tệ" quy định "Tiền thu được của các pháp nhân Ucraina bằng ngoại tệ phải được chuyển vào tài khoản ngoại tệ của mình tại các ngân hàng được phép hoạt động trong thời hạn thanh toán theo hợp đồng ngoại thương, nhưng không chậm hơn 90 ngày kể từ ngày làm thủ tục hải quan (ngày trên tờ khai hải quan) xuất khẩu hàng; trong trường hợp XK các dịch vụ, quyền sở hữu trí tuệ - kể từ thời điểm ký biên bản hay các chứng từ khác chứng minh công việc nêu trên đã hoàn tất. Nếu vượt quá thời hạn trên,

yêu cầu phải có giấy phép riêng của Ngân hàng Quốc gia Ucraina" (điều 1). Đối với các thương vụ nhập khẩu của pháp nhân Ucraina: "Được thực hiện theo điều kiện giao hàng chậm, trong trường hợp thời hạn giao hàng vượt quá 90 ngày kể từ ngày thực hiện việc thanh toán tiền đặt cọc hoặc ký hối phiếu cho người giao hàng phải có giấy phép riêng của Ngân hàng Quốc gia Ucraina (điều 2). Chế tài đối với việc vi phạm điều 1;2 của Luật này là "3% cho 1 ngày chậm thanh toán trên số tiền chưa thanh toán đúng thời hạn (hoặc trị giá của hàng giao không đúng thời hạn) tính bằng ngoại tệ quy đổi theo tỷ giá chính thức vào thời điểm tính phạt. Tổng số tiền phạt không vượt quá trị giá hàng tiền chậm thanh toán.(điều 4)

Để thực hiện việc thanh toán ngoại thương và quản lý ngoại tệ, công ty mở tài khoản ngoại tệ tại các ngân hàng thương mại. Việc mua bán ngoại tệ giữa các chủ thể chỉ được thực hiện thông qua các ngân hàng thương mại được cấp giấy phép mua bán ngoại hối tại thị trường ngoại hối liên ngân hàng Ucraina. Các ngân hàng này có thể mở điểm thu hồi ngoại tệ trả tiền mặt cho các tổ chức và nhân dân. Tỷ giá ngoại tệ chính thức do Ngân hàng Trung ương công bố, giá mua bán ngoại tệ theo thị trường ngoại hối liên ngân hàng Ucraina và niêm yết công khai tại các điểm mua bán ngoại tệ.

Tất cả các công ty đều phải bán 50% hoặc 100% (tùy theo từng ngành và thông thường 50%) số ngoại tệ thu được từ xuất khẩu trên thị trường ngoại hối liên ngân hàng Ucraina. Vì vậy, mỗi công ty thường phải có 2 tài khoản ngoại tệ: tài khoản tạm thời

(transit) và tài khoản dự. Số ngoại tệ thu được từ lô hàng xuất khẩu đầu tiên được chuyển vào tài khoản tạm thời, một phần bắt buộc bị bán trên thị trường ngoại hối, số grivna thu được sẽ được chuyển vào tài khoản nội tệ, phần ngoại tệ không phải bán sẽ được chuyển về tài khoản ngoại tệ dự lâu dài của công ty. Các công ty có thể mua ngoại tệ để thanh toán các hợp đồng nhập khẩu. Cơ sở để mua ngoại tệ là có hợp đồng nhập khẩu được thực hiện theo luật (có chứng nhận và giấy tờ kèm theo của hải quan, phòng thuế). Số ngoại tệ được mua và chuyển vào tài khoản ngoại tệ cần được sử dụng nghiêm ngặt theo hợp đồng nhập khẩu trong vòng 5 ngày ngân hàng làm việc. Trong trường hợp số tiền trên không được sử dụng hoặc sau khi trả còn thừa ngoại tệ, số này sẽ được bán lại trên thị trường ngoại hối liên ngân hàng Ucraina và chuyển vào tài khoản nội tệ của công ty.

Trên thực tế, để thanh toán một hợp đồng nhập khẩu, doanh nghiệp nhập hàng sau khi nhận hàng cần phải đưa lên ngân hàng, nơi mở tài khoản ngoại tệ của công ty những chứng từ sau: Giấy chứng nhận của phòng thuế về việc không nợ thuế; Bản khai về ngoại tệ; Giấy chứng nhận không có tài sản tại nước ngoài; Tờ khai hải quan hàng nhập khẩu; Hợp đồng nhập khẩu và các thoả thuận bổ sung nếu có; Hoá đơn; Tổng tiền thanh toán lớn hơn 100.000 \$, Phòng Thuế tỉnh kiểm tra trong vòng 10 ngày, nếu nhỏ hơn 100.000\$ - Phòng Thuế quận kiểm tra trong vòng 3 ngày; Đơn xin mua ngoại tệ; Đơn xin chuyển tiền theo tổng hợp đồng, trong đó doanh nghiệp phải nộp lệ phí (%) cho ngân

hàng theo dịch vụ, 1% tổng trị giá phải chuyển cho quỹ lương hưu.

3.4. Về lĩnh vực chống độc quyền

Quốc hội Ucraina thông qua Luật "Về hạn chế độc quyền và cấm cạnh tranh không lành mạnh trong kinh doanh" 1922. Theo dõi và kiểm tra việc thực hiện Luật này là Ủy ban Chống độc quyền.

Bộ Luật phạt Hành chính của Ucraina quy định mức xử phạt về lợi dụng độc quyền trên thị trường. Các hoạt động như: Tạo các điều kiện hợp đồng để đẩy bạn hàng vào thế không cân bằng, hoặc những điều kiện khác không liên quan đến mục đích hợp đồng, ví dụ buộc khách hàng mua thêm các loại hàng khác không cần thiết cho họ, hạn chế hoặc ngừng sản xuất, cũng như ngừng mua bán hàng với mục đích tạo ra khan hiếm giả tạo hoặc tạo giá độc quyền; Các hành động khác có liên quan đến việc ngăn cản các doanh nghiệp khác được vào thị trường, đặt giá độc quyền đối với hàng hoá của mình, cũng như hạn chế một số quyền lợi của người tiêu dùng có thể bị phạt hành chính đối với lãnh đạo công ty từ 15 lần thu nhập tối thiểu trở lên. Các điều khoản thoả thuận hợp đồng giữa các doanh nghiệp trong đó có hướng tạo điều kiện để phát triển giá độc quyền, các ưu đãi giá độc quyền, chia thị trường theo vùng, theo chủng loại hàng hoá hoặc theo nhóm người tiêu dùng với mục đích độc quyền, loại bỏ hoặc hạn chế sự có mặt của khách hàng hoặc của các doanh nghiệp khác cũng có thể bị phạt hành chính từ 15 lần thu nhập tối thiểu trở lên.

3.5. Về sở hữu trí tuệ

Các doanh nghiệp không chỉ có sở hữu về vật chất mà còn sở hữu cả những tài sản phi vật chất như trí tuệ, các lợi ích về kinh tế, tổ chức... Quyền tác giả và bảo vệ quyền tác giả của các tác phẩm nghệ thuật, khoa học cho phép được tái sản xuất kết quả hoạt động sáng tạo của tác giả. Ngoài ra, bằng sáng chế (patent), chứng nhận quyền phát minh và tác giả của phát minh theo một thời hạn nhất định. Quyền sở hữu trí tuệ gồm quyền sở hữu phát minh sáng chế, sở hữu linh mẫu có lợi, mẫu công nghiệp, mẫu cây trồng và giống cây trồng, mẫu nhãn hiệu hàng hoá và dịch vụ, mẫu thương hiệu sở hữu chương trình phần mềm, thông tin khoa học kinh tế. Các quyền nói trên phần lớn được chứng nhận bởi bằng sáng chế. Tại Ucraina, cơ quan Nhà nước bảo vệ sở hữu trí tuệ, cùng nhiều cơ quan khác có trách nhiệm tổ chức nhận đơn đăng ký, nghiên cứu, quyết định và cấp phát các chứng nhận liên quan đến sở hữu trí tuệ. Người nước ngoài hoặc không có quốc tịch Ucraina được hưởng quyền ngang bằng như người Ucraina. Việc chuyển quyền sở hữu được thực hiện bởi các thoả thuận bản quyền, được ghi dưới hình thức hợp đồng bản quyền. Quyền sở hữu tác phẩm hàng hoá được cấp chứng nhận sở hữu. Thời hạn mỗi chứng nhận kéo dài 10 năm kể từ ngày đưa đơn và được kéo dài theo yêu cầu của chủ sở hữu, mỗi một lần gia hạn 10 năm. Để được cấp chứng nhận sở hữu tác phẩm hàng hoá, người xin đăng ký cần viết đơn theo mẫu và gửi kèm các giấy tờ đi kèm cho cơ quan cấp chứng nhận. Ngoài ra, người chủ sở hữu có quyền xin và hưởng ưu

đãi về nhãn mác này theo các đơn xin cấp sở hữu từ trước trong vòng 6 tháng.

Theo Bộ Luật Hình sự Ucraina, các vi phạm quyền sở hữu tác giả, sở hữu trí tuệ, như làm lậu băng đĩa ca nhạc, máy tính, sử dụng lậu các mẫu công nghiệp, giống cây trồng, sử dụng nhãn mác thương hiệu hàng hoá để thu lợi bất chính lớn từ 300 lần trở lên thu nhập không tính thuế (khoảng 1.000\$) bị phạt tiền gấp 100 - 200 lần thu nhập không tính thuế hoặc phạt tù đến 2 năm và tịch thu tài sản được sản xuất lậu.

3.6. Về lĩnh vực đầu tư:

Chiến lược đầu tư của Ucraina được thể hiện qua các bước như lôi cuốn đầu tư, điều chỉnh các nguồn đầu tư và đảm bảo quyền lợi thực sự cho các nhà đầu tư. Nhà nước Ucraina tập trung phát triển kinh tế theo các hướng sau đây:

Phát triển công nghiệp năng lượng; Phát triển sản xuất hàng tiêu dùng tiến tới xuất khẩu; Phát triển khu công - nông nghiệp; Phát triển công nghiệp y tế và nghiên cứu vi sinh học; Tập trung xóa bỏ những hậu quả do tai nạn tại Ternobul.

Đầu tư vào Ucraina có những khó khăn: Kinh tế Ucraina bị khủng hoảng một thời gian dài, chính sách thuế chưa khuyến khích, đồng tiền Ucraina không phải là ngoại tệ mạnh, thiếu một chính phủ chiếm được niềm tin của dân chúng, các thủ tục giấy tờ quan liêu, hệ thống kiểm tra và thực hiện luật pháp không nghiêm, hệ thống pháp luật còn chồng chéo nhau, quá trình tư hữu hoá cần hoàn thiện, thiếu các nhà quản lý và các cán bộ Nhà nước có chuyên môn giỏi, tình trạng tham nhũng cao, hệ thống ngân hàng chưa ổn

định, các số liệu dự trữ không chính xác, hệ thống thông tin liên lạc chưa đáp ứng. Mặt khác, thị trường đầu tư đang ở thế cung vượt cầu.

Tuy nhiên các nhà đầu tư nước ngoài có những thuận lợi nhất định khi đầu tư vào Ucraina, như: thị trường tiêu thụ còn bỏ ngỏ, tài nguyên và nguyên vật liệu dành cho sản xuất tương đối rẻ, lao động rẻ và có tay nghề, có nguồn tài nguyên về năng lượng, vị trí địa lý thuận lợi, có các đầu mối giao thông... Những năm gần đây pháp luật liên quan đến đầu tư nước ngoài ngày càng hoàn thiện. Luật "Về cơ chế đầu tư nước ngoài", đầu tư trực tiếp được thể hiện qua các hợp đồng đầu tư, có thể hiện các điểm chính cần thiết (tên, địa chỉ pháp lý của các bên, mục đích hợp đồng, giá trị hợp đồng, điều kiện thực hiện, trách nhiệm các bên, các trường hợp bất khả kháng, các bước giải quyết khiếu kiện...), các hợp đồng đầu tư được đăng ký theo quy định của pháp luật.

Các hình thức đầu tư: Liên doanh với các doanh nghiệp Ucraina; Thành lập doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài; Mua bán động sản và bất động sản theo luật pháp Ucraina, có thể mua trực tiếp hoặc dưới hình thức cổ phiếu, trái phiếu; Mua quyền tự sử dụng hoặc liên doanh với người Ucraina sử dụng đất và tài nguyên thiên nhiên; Mua các quyền lợi khác. Ngoài ra, các chủ đầu tư có quyền ký các hợp đồng đầu tư chung không cần đăng ký doanh nghiệp (pháp nhân). Các doanh nghiệp đầu tư có quyền hoạt động theo các ngành nghề theo quy định của luật pháp Ucraina (Luật về Doanh nghiệp, Luật về Giấy phép). Người nước ngoài có quyền đầu tư vào Ucraina bằng ngoại hối mạnh, tiền

Ucraina, động sản và bất động sản, giá trị tính bằng ngoại hối mạnh. Tài sản đầu tư của các chủ đầu tư tại Ucraina được bảo vệ bằng pháp luật. Các tài sản này không bị quốc hữu hoá, các cơ quan Nhà nước không có quyền kê biên tài sản này trừ các trường hợp theo luật về các tình trạng khẩn cấp, trong các trường hợp kê biên đều có trả lại hoặc đền bù. Các chủ đầu tư có quyền nhận đền bù do các hoạt động không được thực hiện hoặc thực hiện không đúng của Nhà nước Ucraina. Trong trường hợp ngừng đầu tư, các nhà đầu tư nước ngoài có quyền rút vốn và tài sản trong vòng 6 tháng kể từ ngày ngừng hoạt động với giá trị bằng giá trị mang vào, cũng như các thu nhập khác có được từ đầu tư. Việc chuyển ngoại tệ mạnh ra nước ngoài mà trước đây được mang vào đầu tư không cần xin giấy phép của Ngân hàng Trung ương. Các khoản lợi nhuận sau khi đã trả thuế được chuyển ra nước ngoài không bị cản trở. Quyền lợi của các nhà đầu tư còn được thể hiện tại các quyền được hưởng như doanh nghiệp Ucraina và các ưu đãi về thuế và thuế nhập khẩu khi đầu tư. Ví dụ, máy móc khi đầu tư vào Ucraina không bị đánh thuế nhập khẩu. Quyền lợi và ưu đãi của các nhà đầu tư đặc biệt được ghi nhận tại các khu kinh tế đặc biệt.

Đặc khu kinh tế là vùng lãnh thổ Ucraina với những ưu đãi về chế độ thuế, trong đó có thuế hải quan khi nhập và xuất hàng hoá và dịch vụ từ những doanh nghiệp đăng ký và hoạt động trong khu vực này. Các đặc khu kinh tế hoạt động theo các luật tương ứng trong một thời gian nhất định. Các đặc khu được hưởng các ưu đãi về thuế nhập khẩu

(bằng 0 trừ các thuế đặc biệt có trong từng luật) trong vòng một thời hạn (ví dụ như 5 năm đối với máy móc và nguyên vật liệu đầu tư vào Kharcov, thuế VAT nhập khẩu đối với máy móc trong vòng 5 năm bằng 0) thuế lợi tức được giảm có thể từ 3 đến 5 năm, miễn thuế lợi tức trong vòng 3 đến 5 năm sau đó trả thuế lợi tức bằng 50% mức thuế lợi tức thông thường, giảm thuế và mức thuế đất đối với các hợp đồng đầu tư được triển khai thực hiện tại các đặc khu này. Đã có các đặc khu kinh tế ra đời tại vùng và thành phố Đônét, Zakarpat, Lugan, Zitimir, Ternhigoops, Vólunsk, Crum, Truscavet, Slavuchit, Kharcov, Sotki, Kovel, Odessa, Nhicolaev... Tại các đặc khu kinh tế có các Ủy ban Đầu tư nằm tại các cơ quan hành chính địa phương. Các hợp đồng đầu tư được ký và đăng ký (theo các ngành nghề có trong từng luật về đặc khu tương ứng) với Ủy ban Đầu tư này. Hàng tháng, các doanh nghiệp có đầu tư cần nộp các báo cáo có liên quan đến các số liệu đầu tư theo hợp đồng cho Ủy ban Đầu tư, phòng Thuế và các hải quan tại đặc khu. Đó là các số liệu về hàng hoá và máy móc nhập khẩu theo hợp đồng đầu tư, mức độ sử dụng theo hợp đồng, giá trị đầu tư được mang vào, phân lợi nhuận không phải trả thuế tính trên các máy móc và nguyên vật liệu không được sử dụng theo mục đích đầu tư, các doanh nghiệp cần nộp thuế đầy đủ và hợp đồng đầu tư có thể bị xem xét lại.

2. Tổng quan quan hệ Việt Nam - Ucraina.

Ngày 23/01/1992, Việt Nam và Ucraina đã thiết lập quan hệ ngoại giao. Việt Nam đã

mở Đại sứ quán ở Kiev 01/01/1993 và Ucraina đã khai trương sứ quán của mình tại Hà Nội năm 1997. Giữa Việt Nam và Ucraina là mối quan hệ hữu nghị hợp tác truyền thống mặc dù thiết lập quan hệ chính thức chưa lâu, do có kế thừa quan hệ Xô - Việt, mà Ucraina là nước cộng hoà lớn trong Liên Xô. Từ 1992 đến nay, quan hệ 2 nước đã phát triển không ngừng, toàn diện trên các lĩnh vực.

2.1. Về chính trị: Quan hệ rất tốt đẹp do kế thừa truyền thống, có đồng quan điểm trên nhiều vấn đề quốc tế, khu vực, đều có lợi ích tăng cường quan hệ, có cơ sở pháp lý vững chắc (đã ký hiệp ước nguyên tại quan hệ 32 hiệp định, thoả thuận hợp tác và các lĩnh vực chính trị kinh tế, thương mại, ngân hàng, giáo dục, du lịch, khoa học công nghệ, hợp tác địa phương...) với cơ chế uỷ ban liên Chính phủ. Hai bên đã trao đổi nhiều chuyến thăm giữa lãnh đạo hai nước, lãnh đạo cán bộ ngành, địa phương, doanh nghiệp. Đặc biệt Chủ tịch Trần Đức Lương (4/2000), Thủ tướng Võ Văn Kiệt (6/1994), Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn An (1/2003) đã thăm Ucraina và Tổng thống Ucraina L.Cutroma đã thăm Việt Nam (4/1996)...

2.2. Về kinh tế, thương mại, đầu tư: Thương mại phát triển nhanh, trong con số còn khiêm tốn so với tiềm năng 2 nước, song những mặt hàng trao đổi là thiết yếu. Năm 1995 kim ngạch chiếm 37,2 triệu đô la, 1996: 38,4 triệu đô la, 1997: 61,7 triệu, 1998: 45 triệu, 1999: 57,5 triệu, 2000: 109,1 triệu, 2001: 112 triệu và 2003: 230 triệu. Việt Nam xuất chủ yếu là gạo, dệt may, giấy dếp,

cao su, đông thực phẩm... Còn nhập phần lớn là sắt thép, phân bón, máy móc thiết bị...

Ucraina đầu tư khoảng 25 triệu đô la vào Việt Nam, đứng thứ 34 giữa các nhà đầu tư vào Việt Nam, song là thứ 3 đầu tư của Ucraina ra nước ngoài (sau Nga và Panama). Việt Nam cũng đã đầu tư vào Ucraina 20 triệu đô la, trong đó có các dự án: sản xuất chai PET và nước khoáng; nhà máy bao bì các tông; nhà máy sản xuất hộp ly nhựa; nhà máy sản xuất ống nước, tấm trần, sản phẩm nhựa, liên doanh sản xuất ti vi, vi tính; dự án mở siêu thị kinh doanh thủy sản... Trong các dự án trên đều có sự thoả thuận giữa các doanh nghiệp Việt Nam ở Ucraina.

Trước đó cộng đồng người Việt Nam đã đầu tư hàng chục triệu đô la cho 5 nhà máy sản xuất mì ăn liền...

2.3. Hợp tác khoa học công nghệ: Hai nước đã ký Hiệp định Hợp tác khoa học công nghệ và gần đây đã thoả thuận thành lập Trung tâm Chuyển giao công nghệ của Ucraina cho Việt Nam đặt tại Hà Nội.

2.4. Hợp tác giáo dục đào tạo cũng khá thành công. Hai nước ba lần ký hiệp định. Hiệp định mới nhất ký ngày 11/2/2003, theo đó hàng năm Ucraina cung cấp cho 15 học bổng đào tạo đại học, sau đại học. Hiện tại có 543 sinh viên tại 25 trường đại học ở Ucraina trong đó có 71 sinh viên theo diện Hiệp định, còn lại là theo hợp đồng giữa các cơ quan và tự túc. Giá đào tạo rẻ, an ninh xã hội tốt, sinh hoạt rẻ, chất lượng được.

2.5. Hợp tác giữa các địa phương hai nước phát triển rất nhanh, đặc biệt là giữa tỉnh Khánh Hoà, thành phố Hồ Chí Minh,

tỉnh Đồng Nai, thành phố Hà Nội và tỉnh Khakov, tỉnh Tecnopol, thành phố Kiev của Ucraina.

3. Những điều cần lưu ý khi thâm nhập vào thị trường Ucraina

3.1. Thuận lợi, khó khăn

Ucraina là thị trường truyền thống lớn đầy tiềm năng của Việt Nam. Việt Nam cũng là thị trường quen thuộc có tiềm năng đáng kể với Ucraina. Trong việc thúc đẩy quan hệ kinh tế thương mại giữa 2 nước có những thuận lợi khó khăn sau:

Thuận lợi:

- Từ năm 2000, kinh tế Ucraina đã chặn đứng được thời kỳ khủng hoảng kéo dài, bắt đầu ổn định, tăng trưởng và tăng trưởng tương đối cao, liên tục. Đã hình thành hệ thống luật pháp và cơ chế kinh tế thị trường và ngày càng hoàn thiện. Đó là điều kiện tốt cho tăng cường quan hệ kinh tế - thương mại giữa hai nước.

- Một nhân tố thuận lợi khác là quan hệ giữa Việt Nam và Ucraina là quan hệ hữu nghị và hợp tác truyền thống, được củng cố và phát triển mạnh mẽ khi Ucraina trở thành quốc gia độc lập. Điều này đã hình thành cơ sở pháp lý vững chắc với việc ký kết hiệp ước về nguyên tắc quan hệ, 32 hiệp định thỏa thuận hợp tác về các lĩnh vực, với cơ chế hợp tác hiệu quả.

- Thành công của công cuộc đổi mới, thành quả bước đầu của việc hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực ở nước ta, và Nghị định 08 về vai trò của cơ quan đại diện trong công tác phục vụ kinh tế là chất xúc tác tốt cho quan hệ hai nước.

- Cộng đồng Việt Nam ở Ucraina với khoảng 7.000 người, trong đó có gần 50 doanh nghiệp sinh sống, làm ăn ổn định, được các cấp chính quyền Ucraina đối xử tốt, là cầu nối rất quan trọng cho việc tăng cường quan hệ Việt Nam - Ucraina, cho việc thâm nhập của doanh nghiệp Việt Nam vào Ucraina.

Khó khăn:

- Môi trường kinh doanh tại Ucraina còn phức tạp, chính sách kinh tế thường xuyên thay đổi, luật lệ chưa hoàn chỉnh, tỷ trọng kinh tế ngầm còn lớn (40%)...

- Nhiều hàng Việt Nam chưa có thương hiệu, không ghi xuất xứ, giá cả còn cao, lại phải cạnh tranh gay gắt với hàng Trung Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ... cũng là trở ngại lớn.

- Giữa hai nước chưa có cơ chế thanh toán thuận lợi. Một số doanh nghiệp Việt Nam đã đầu tư sang Ucraina, nhưng ta lại chưa có luật đầu tư ra nước ngoài nên gặp khá nhiều phiền phức.

- Thiếu kinh phí để giới thiệu hàng Việt Nam.

3.2. Phương hướng và cách thức làm ăn tại Ucraina

- *Về thương mại:* tiếp tục đẩy mạnh xuất khẩu, nhập các mặt hàng truyền thống như: gạo, giấy dếp, quần áo, cao su... sắt thép, phân bón, máy móc phụ tùng... Cần tìm mặt hàng mới xuất khẩu vào Ucraina, đẩy mạnh quảng bá các mặt hàng cũ.

- *Đầu tư:* tiếp tục khuyến khích doanh nghiệp Ucraina đầu tư vào Việt Nam, thúc đẩy doanh nghiệp Việt Nam đầu tư sang Ucraina, vì đây là thị trường lớn về hàng tiêu dùng, dịch vụ. Các lĩnh vực có thể đầu tư là

hàng nhựa, sản xuất quần áo, giấy dếp, sản xuất bao bì, máy vi tính, ti vi, tủ lạnh, khách sạn, nhà hàng...

- Thúc đẩy hợp tác giữa hai nước về năng lượng (sửa chữa, xây dựng thủy điện, mạng lưới điện, xây dựng công trình ngầm)

- Tăng cường chuyển giao công nghệ của Ucraina.

- Tăng cường hợp tác đào tạo tại các trường đại học Ucraina

Cách thức làm ăn: Nên chọn công ty của người Việt Nam đang làm ăn thành đạt ở Ucraina làm đại diện, hoặc liên kết làm ăn. Do Ucraina đang chuyển đổi luật lệ, chính sách hay thay đổi, kinh tế ngấm mạnh. chỉ có cộng đồng Việt Nam, những người giỏi tiếng, thông thạo tình hình chính trị luật pháp làm chỗ dựa mới có đủ độ tin cậy để làm ăn ở Ucraina.

4. Đại sứ quán và việc triển khai nghị định 08/CP về ngoại giao phục vụ phát triển kinh tế.

4.1. Một số việc đã làm được

- *Thông tin kinh tế:* đã thường xuyên cung cấp thông tin về kinh tế, cơ hội làm ăn ở Ucraina ... cho Bộ Thương mại, Bộ Ngoại giao, các Bộ ngành khác, và một số doanh nghiệp Việt Nam khi có yêu cầu, giới thiệu tình hình kinh tế, xã hội cơ hội làm ăn cho các cơ quan doanh nghiệp Ucraina. Đề xuất xuất bản cuốn "Thị trường Ucraina những điều cần cho doanh nghiệp".

- Thúc đẩy xuất khẩu đầu tư.

- Góp phần tăng cường quan hệ giữa các địa phương.

- *Hỗ trợ doanh nghiệp:* giúp tổ chức cho gần 100 doanh nghiệp Việt Nam tìm hiểu thị

trường tại Ucraina, đặc biệt đoàn 44 doanh nghiệp do Thứ trưởng Thương mại dẫn đầu thăm Ucraina 4/2002, ký 14 hợp đồng xuất khẩu trị giá 20 triệu đô la. Tổ chức thành công triển lãm Vietexport 2002 và Hội thảo doanh nghiệp Việt Nam - Ucraina tại Kharkov (9/2002), có 35 doanh nghiệp Việt Nam tham gia, và ký được 19 hợp đồng đầu tư trị giá 19 triệu đô la.

- Chỉ đạo Hiệp hội Doanh nghiệp Việt Nam tại Ucraina (Hội nghị lần đầu tiên Đại sứ quán với các doanh nghiệp 19/4/2003).

4.2. Phương hướng thực hiện ND 08/CP

- Xây dựng chương trình hoạt động thực hiện Nghị định 08/CP với nội dung sơ bộ như sau: Thúc đẩy thông tư 2 chiều xây dựng danh mục địa chỉ các cơ quan, doanh nghiệp, cần quan hệ, bảo tồn tiếng Nga, thúc đẩy thương mại, đầu tư chuyển giao khoa học - công nghệ, tổ chức Hội chợ hàng Việt Nam vào năm 2004, xây dựng đề án xuất khẩu chè..., tiếp tục chương trình hỗ trợ thêm thủ tục nhập, xuất cảnh cho doanh nghiệp ...

- củng cố phòng Thương mại.

5. Một số đề nghị với các Bộ, Ngành, địa phương và doanh nghiệp.

- Cùng nghiên cứu Nghị định 08/CP để cùng quán triệt.

- Cung cấp cho Đại sứ quán địa chỉ của doanh nghiệp, ghi địa chỉ Đại sứ quán (lưu ý email)

- Cung cấp cho Đại sứ quán mọi thông tin cần thiết, nhất là yêu cầu của mình, thông tin cho Đại sứ quán khi thăm Ucraina...

- Tích cực tham gia hỗ trợ chương trình hành động của Đại sứ quán.